TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Huệ A, sinh năm 1981 (vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (vắng mặt);
- Chị Trần Thị L, sinh năm 1978 (vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến năm 2010 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2010. Chị và anh Nguyễn Văn Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 hiện nay đang sống chung với chị. Về tài sản chung chị và anh Nguyễn Văn Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chị và anh Nguyễn Văn Ph trước đây có nợ chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền 69.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng, chị Trần Thị L 02 chỉ vàng 24k và chị Nguyễn Thị Ngọc Y 5.000.000 đồng, tổng cộng là 84.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn Ph không hợp nhau nên thường xảy ra cự cãi bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc; chị đã cố gắng dàn xếp để chung sống cùng nhau nhưng đến nay vẫn không dung hòa với nhau được; bên cạnh đó, anh Nguyễn Văn Ph không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, còn nghe lời cha mẹ luôn ngờ vực chị không đoan chính, ghen tuông với chị và có lời nói xúc phạm chị trong khi không có bằng chứng gì xác thực sự việc trên. Chị đã vì con nên nhiều lần khuyên can nhưng đến nay anh Nguyễn Văn Ph vẫn tính nào tật đó không thay đổi. Vì vậy, chị và anh Nguyễn Văn Ph đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn Ph không còn tình cảm vợ chồng nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph; về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng con. Về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Văn Ph tự thỏa thuận không tranh chấp, chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ, hiện nay chị đã trả xong cho các chủ nợ chị Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng, chị Trần Thị L 02 chỉ vàng 24k và chị Nguyễn Thị Ngọc Y 5.000.000 đồng và đã trả cho chị Nguyễn Thị Huệ A được 44.000.000 đồng hiện còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng, hiện nay chị và chị Nguyễn Thị Huệ A đã tự thỏa thuận chị trả hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Huệ A nên không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt 30/12/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày như sau*:

Qua yêu cầu của chị Nguyễn Thị U chia nợ với anh Nguyễn Văn Ph với số tiền nợ chị là 5.000.000 đồng, chị xác định hiện nay chị Nguyễn Thị U đã trả cho chị xong hết số tiền trên, chị không yêu cầu giải quyết gì cho chị và chị có công việc gia đình, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, chị cam kết không yêu cầu khiếu nại gì.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/12/2023, chị Trần Thị L trình bày như sau*:

Qua yêu cầu của chị Nguyễn Thị U thì trước đây chị Nguyễn Thị U có nợ chị 02 chỉ vàng 24k. Nay chị xác định hiện nay chị Nguyễn Thị U đã trả cho chị xong, không còn nợ và chị có công việc gia đình, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, chị cam kết không yêu cầu khiếu nại gì.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/12/2023, chị Nguyễn Thị D trình bày như sau*:

Qua yêu cầu của chị Nguyễn Thị U thì trước đây chị Nguyễn Thị U có nợ chị số tiền là 15.000.000 đồng, chị xác định hiện nay chị Nguyễn Thị U đã trả cho chị xong, chị không yêu cầu giải quyết gì cho chị và chị có công việc gia đình, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, chị cam kết không yêu cầu khiếu nại gì.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/12/2023, chị Nguyễn Thị Huệ A trình bày như sau*:

Hiện nay chị Nguyễn Thị U còn nợ chị số tiền là 28.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị U đã hẹn trả dần cho chị đến hết số tiền nay. Vì vậy, chị không yêu cầu giải quyết gì cho chị và chị có công việc gia đình, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, chị cam kết không yêu cầu khiếu nại gì.

** Tại các Bản trình bày nguyện vọng ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 như sau*:

Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V là con của anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị U, cư trú tại: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, từ khi

cha và mẹ của Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V không còn chung sống với nhau thì Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị U. Nếu mẹ cha của Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V ly hôn thì Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Nguyễn Thị U. Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V cam kết chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

** Tại Biên bản xác minh ngày 27 tháng 10 năm 2023, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Anh Nguyễn Văn Ph, cư trú tại ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay đi làm thuê không có mặt ở nhà. Anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị U chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên hôn nhân không hạnh phúc, từ đó anh chị sống ly thân với nhau mấy năm nay. Anh chị có 01 người con chung hiện nay đang chung sống với anh Nguyễn Văn Ph.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Ph biết để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị U yêu cầu ly hôn với anh, nuôi con và nợ nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân Nguyễn Thị U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 (Bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn Ph số: 60 ngày 17 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); 02 Giấy khai sinh Nguyễn Thanh Nh và Nguyễn Hoàng V (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 05 tháng 4 năm 2021 của chị Nguyễn Thị U (Bản sao); Đơn xác nhận có hộ khẩu thường trú ngày 05 tháng 4 năm 2021 của chị Nguyễn Thị U (Bản chính); Biên bản xác minh của Tòa án ngày 27/10/2023 (Bản chính); Văn bản trình bày nguyện vọng ngày 27/10/2023 của Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Thanh Nh (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị tự

xác định, chị và anh Nguyễn Văn Ph không có tài sản chung và chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ, khi khởi kiện chị còn nợ chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền 69.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng, chị Trần Thị L 02 chỉ vàng 24k và chị Nguyễn Thị Ngọc Y 5.000.000 đồng, tổng cộng là 84.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, hiện nay chỉ còn nợ chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền 28.000.000 đồng, chị và chị Nguyễn Thị Huệ A đã thỏa thuận chị tự nguyện trả cho Nguyễn Thị Huệ A, chị không yêu cầu giải quyết; cam kết anh chị không có nợ chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 02 người con chung của anh chị cho chị Nguyễn Thị U tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đề nghị không xem xét, về tài sản chung, chị Nguyễn Thị U tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét; về nợ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y tự xác định không còn nợ, không yêu cầu giải quyết và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A tự xác định, chị và chị Nguyễn Thị U tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị U yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con và nợ, nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn Ph vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị U không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ A, chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang là nơi anh chị cư trú)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: số: 60, quyển số: 01/2010 ngày 17 tháng 5 năm 2010, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, thời gian chị và anh Nguyễn Văn Ph không hợp nhau nên thường xảy ra cự cãi bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc; chị đã cố gắng dàn xếp để chung sống cùng nhau nhưng đến nay vẫn không dung hòa với nhau được; bên cạnh đó, anh Nguyễn Văn Ph không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, còn nghe lời cha mẹ luôn ngờ vực chị không đoan chính, ghen tuông và có lời nói xúc phạm chị trong khi không có bằng chứng gì xác thực sự việc. Chị đã vì con nên nhiều lần khuyên ngăn nhưng đến nay anh Nguyễn Văn Ph vẫn tính nào tật đó, không thay đổi. Vì vậy, chị và anh Nguyễn Văn Ph đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn Ph không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, nhưng anh Nguyễn Văn Ph không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Nguyễn Thị U yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị U cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U, cho chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn Ph có 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị U. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung, anh Nguyễn Văn Ph không có ý kiến yêu cầu gì khác, đồng thời 02 người con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với chị Nguyễn Thị U, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với chị Nguyễn Thị U. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Nguyễn

Thị U và nguyện vọng của các con anh chị, giao 02 người con chung của anh chị tên: Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 cho chị Nguyễn Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con anh chị là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị U không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị U tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn Ph không có tranh chấp và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ, chị Nguyễn Thị U và chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L, chị Nguyễn Thị Ngọc Y tự xác định không còn nợ, không yêu cầu giải quyết; chị Nguyễn Thị U và chị Nguyễn Thị Huệ A tự thỏa thuận, không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung của anh chị tên: Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 16/01/2012 cho chị Nguyễn Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con anh chị và hiện nay đang chung sống với chị Nguyễn Thị U.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị U không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn Ph không có tranh chấp và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về nợ: Chị Nguyễn Thị U và chị Nguyễn Thị D, chị Trần Thị L, chị Nguyễn Thị Ngọc Y tự xác định không còn nợ, không yêu cầu giải quyết; chị Nguyễn Thị U và chị Nguyễn Thị Huệ A tự thỏa thuận, không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

6. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008952 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị U đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/3/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã T, AB, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo